

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP.HCM , ngày 16 tháng 04 năm 2018
Ho chi Minh City, 16 April 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHỨNG
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN FUND CERTIFICATES OF RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh-

To: - The State Securities Commission
- Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ Information on individual/ organization that conducts the transfer:

- Tên tổ chức/ Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM / VIETNAM INVESTMENT FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY (VFM)

- Quốc tịch/ Nationality: VIỆT NAM / VIETNAM

- Giấy phép hoạt động, ngày cấp, nơi cấp/ Certificate of business registration No., date of issue, place of issue: 45/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/01/2009/ 45/UBCK-GP issued by SSC, dated on 08/01/2009.

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Address: Phòng 1701-04, Lầu 17, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp.HCM/ #1701-04, 17th floor, Me Linh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke Street, Dist. 1, HCMC,VN

- Điện thoại: 028.3825 1488 Fax: 028.3825 1489 Email: Website: www.vfm.com.vn

- Chức vụ hiện nay tại công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty quản lý quỹ /Current position in the fund management company (if any) or relationship with the fund management company: là công ty quản lý quỹ của Quỹ ETF VFMVN30/ Fund Management Company of VFMVN30 ETF.

2. Thông tin về người nội bộ của quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của quỹ đại chúng)/ Information about internal person of public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public fund):

- Họ và tên người nội bộ/ Name of internal person: TRẦN THANH TÂN/ TRAN THANH TAN

- Quốc tịch/ Nationality: VIỆT NAM / VIETNAM

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/ Permanent address:

- Điện thoại: 028.3825 1488 Fax: 028.3825 1489 Email: Website: www.vfm.com.vn

- Chức vụ hiện nay tại công ty quản lý quỹ /Currently position in the fund management company: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam/ General Director of VFM

- Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any): 0 chứng chỉ quỹ/ 0 fund certificates.

3. Mã chứng khoán giao dịch/ Securities code: E1VFN30

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/Trading account number with shares/fund certificates mentioned above:

5. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of fund certificates held before transaction*: 1.900.000 chứng chỉ quỹ (chiếm 0,68% số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày 22/03/2018)/ 1.900.000 fund certificates (0,68% per outstanding fund certificates on 22/03/2018).
6. Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký BÁN/ *Number of fund certificates registered to SELL*: 1.900.000 chứng chỉ quỹ/ 1.900.000 fund certificates.
7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã giao dịch BÁN/ *Number of fund certificates traded (SELL)*: 1.594.620 chứng chỉ quỹ/ 1.594.620 fund certificates.
8. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (BÁN)/ *Number, ownership proportion of fund certificates held after executing transaction (SELL)*: 305.380 chứng chỉ quỹ (chiếm 0,13% số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày 13/04/2018)/ 305.380 fund certificates (0,13% per outstanding fund certificates on 13/04/2018)
9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction*: thỏa thuận và khớp lệnh thông qua hệ thống giao dịch trực tuyến của Sở giao dịch/ order matching method and order put through method HSX.
10. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Transaction period*: từ ngày 27/03/2018 đến ngày 13/04/2018/ From 27/03/2018 to 13/04/2018.
11. Lý do không thực hiện số lượng đăng ký/ *The reasons of failing to execute registered number*: giá không đạt kỳ vọng/ *Price does not reach expectations*.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/
INDIVIDUAL/ PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE
INFORMATION**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)*